

BÀN THÊM

về tự do hóa tài chính trong lĩnh vực ngân hàng

và tác động hai mặt của nó đến nền kinh tế

PGS., TS. Đinh Xuân Hạ *



Tự do hóa lãi suất được coi là hạt nhân của tự do hóa tài chính và làm cho các luồng tài chính thông suốt

Tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng là gì?

Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là sau khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO, tự do hoá tài chính nói chung, tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng là bước đi tất yếu. Đây là vấn đề có tính điều kiện trong quá trình hội nhập, là thước đo để đánh giá mức độ hội nhập của nền tài chính quốc gia. Vậy tự do hóa tài chính trong lĩnh vực ngân hàng là gì?

Theo tác giả bài viết, *tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng là việc để hoạt động của các ngân hàng tuân theo tín hiệu thị trường, hạn chế sự can thiệp của Nhà nước trong quá trình phân bổ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng đối với nền kinh tế.*

Nội dung tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng

Một là, tự do hoá lãi suất tín dụng.

Tự do hoá lãi suất tín dụng là để cho lãi suất hình thành trên cơ

sở cung - cầu vốn, tiết kiệm, thu nhập của cá nhân, doanh nghiệp và những nhân tố khác. Nhà nước không ấn định mức lãi suất, đồng thời, không khống chế lãi suất mà để lãi suất hình thành theo cơ chế thị trường. Các ngân hàng được quyền xác định và công bố lãi suất kinh doanh của mình.

Trong cơ chế tự do hoá lãi suất, có thể ở hai trạng thái:

- Nếu Nhà nước hoàn toàn không can thiệp đến hệ thống lãi suất thị trường thì đó là cơ chế tự

* Học viện Tài chính

do hoá lãi suất hoàn toàn (thả nổi lãi suất).

- Nếu Nhà nước tham gia can thiệp gián tiếp có tính định hướng thì đó là cơ chế tự do hoá lãi suất có quản lý.

Tự do hoá lãi suất được coi là hạt nhân của tự do hoá tài chính và làm cho các luồng tài chính lưu thông thông suốt. Việc tự do hoá tài chính cho phép các ngân hàng thương mại (NHTM) chủ động hơn trong việc kinh doanh tiền tệ, tạo ra môi trường cạnh tranh có lợi cho các nhà sản xuất kinh doanh, vì lãi suất có xu hướng giảm thấp. Mặt khác, khi các NHTM được quyền ấn định lãi suất, họ sẽ tìm ra phương án huy động vốn và sử dụng vốn tốt nhất, giảm được rủi ro và sự cạnh tranh giữa các NHTM là cơ sở để hình thành lãi suất thị trường.

Hai là, tự do hoá hoạt động tín dụng.

Tự do hoá hoạt động tín dụng là để việc cho vay của các NHTM phụ thuộc chủ yếu vào nhu cầu vốn của nền kinh tế và khả năng nguồn vốn của mình. Các NHTM tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc cho vay (quyết định đối tượng cho vay, khách hàng được vay, hình thức cho vay, mức cho vay, thời hạn cho vay, thu hồi nợ...). Đồng thời, các NHTM cạnh tranh nhau trong việc vay và cho vay. Nhờ đó, khách hàng được hưởng lợi nhiều hơn từ việc tự do hoá hoạt động tín dụng. Họ có quyền lựa chọn vay ở đâu, với mức vay bao nhiêu trên cơ sở các điều khoản thoả thuận giữa NHTM và khách hàng. Còn các NHTM sẽ cho vay và quản lý các khoản vay của mình hiệu quả hơn.

Trong cơ chế tự do hoá hoạt động tín dụng, Nhà nước sẽ giảm dần sự can thiệp vào việc phân bổ tín dụng của các NHTM, chuyển từ can thiệp trực tiếp (hạn mức tín

dụng, các chương trình chỉ định tín dụng...) sang can thiệp gián tiếp bằng việc tạo ra sự giám sát từ xa.

Ba là, tự do hoá hoạt động của các NHTM và mở cửa ngân hàng.

Đây chính là đa dạng hoá các loại hình sở hữu ngân hàng (NHTM Nhà nước, NHTM cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng nước ngoài...) và các loại hình dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng (tín dụng, thanh toán, bảo lãnh, kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, ngoại hối...). Đối với các ngân hàng trong nước, việc đa dạng hoá các dịch vụ ngân hàng song song với việc mở chi nhánh ra nước ngoài. Nhà nước tạo điều kiện cho bên nước ngoài mở chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập ngân hàng 100% vốn của họ và quy định rõ quyền, nghĩa vụ của các ngân hàng này, Nhà nước chỉ đóng vai trò là người tạo ra môi trường vĩ mô ổn định và hành lang pháp luật.

Bốn là, tự do hoá hoạt động hối đoái.

Cơ chế tự do hoá hoạt động hối đoái là cơ chế, trong đó, Nhà nước không ấn định tỷ giá hối đoái, không có các ràng buộc về các dòng vốn ngoại tệ trong và ngoài quốc gia. Tự do hoá hoạt động hối đoái cũng đồng nghĩa với việc thiết lập hệ thống tỷ giá hối đoái theo tín hiệu thị trường. Hay có thể nói, giữa các NHTM, khách hàng thoả thuận với nhau về tỷ giá mua, bán, các điều khoản giao dịch ngoại hối. Nhà nước cần thiết can thiệp khi sự biến động thị trường ngoại hối ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế vĩ mô.

Năm là, tính chuyển đổi của đồng tiền.

Trong xu thế phát triển toàn cầu hoá nền kinh tế, sự chuyển đổi của đồng tiền là tất yếu. Việc thực

hiện chuyển đổi tự do của đồng tiền thường trải qua hai giai đoạn:

- Chuyển đổi cho các giao dịch thanh toán vãng lai. Có nghĩa là cho phép chuyển đổi đồng tiền trong nước ra ngoại tệ để thanh toán về các giao dịch xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ với nước ngoài. Điều này cũng đồng nghĩa với việc không hạn chế các khoản giao dịch thanh toán vãng lai.

- Chuyển đổi đồng tiền trong các giao dịch tài khoản vốn. Có nghĩa là, cho phép chuyển đổi đồng tiền trong nước ra ngoại tệ nhằm thu hút vốn nước ngoài.

Việc chuyển đổi đồng tiền là vấn đề khó khăn, phức tạp cần hội tụ đủ các điều kiện sau: Việc điều chỉnh tỷ giá theo tín hiệu thị trường, cơ chế ngoại hối năng động với việc xoá bỏ hoàn toàn các hạn chế về ngoại hối, có đủ mức dự trữ ngoại hối quốc gia, hệ thống tài chính - ngân hàng vững mạnh, thực hiện tự do hoá lãi suất, điều hành chính sách tiền tệ bằng công cụ gián tiếp, thực hiện chính sách mở cửa và tự do hoá thương mại.

Tác động hai mặt của tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng đến nền kinh tế

- Tích cực

+ Tự do hoá tài chính sẽ tăng thêm áp lực cạnh tranh, làm cho khu vực dịch vụ tài chính, ngân hàng hoạt động có hiệu quả hơn và ổn định hơn, đồng thời, giúp các ngân hàng nội địa có điều kiện cải thiện năng lực quản lý.

Tự do hoá tài chính để các ngân hàng tự do hoạt động trong môi trường toàn cầu. Đồng thời, cho phép các ngân hàng nước ngoài hoạt động trong thị trường nội địa. Chính điều đó làm gia tăng mạnh mẽ sức ép cạnh tranh giữa các NHTM. Trước tình hình đó, các NHTM nước ta phải hoàn thiện bộ

máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Mặt khác, nhờ tự do hoá mà các ngân hàng trong nước có thể bổ sung được nguồn vốn hoạt động từ bên ngoài, tiếp cận được các công nghệ ngân hàng tiên tiến, mở rộng hoạt động kinh doanh ngoại hối, chứng khoán quốc tế, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới, tạo điều kiện cho ngân hàng nước ta đa dạng hoá hình thức kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao.

+ Tự do hoá tài chính làm tăng chất lượng dịch vụ tài chính - ngân hàng cung cấp cho nền kinh tế.

Sự phát triển tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng làm cho tính cạnh tranh giữa các NHTM càng trở nên gay gắt. Bởi vậy, các NHTM muốn tồn tại và phát triển phải không ngừng mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Vì thế, khách hàng sẽ được hưởng các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm mới với tiện ích đa dạng, chi phí thấp và thời gian nhanh nhất.

+ Tự do hoá tài chính mang đến nhiều cơ hội cho chuyển giao công nghệ ngân hàng hiện đại và giảm thiểu những rủi ro có tính hệ thống.

Cùng với dòng vốn của nước ngoài vào thì công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến cũng được áp dụng vào thị trường nội địa. Mở cửa thị trường ngân hàng sẽ thúc đẩy sự phát triển và trao đổi các dịch vụ tài chính - ngân hàng giữa các nước. Các nước đang phát triển, như nước ta, là nơi các ngân hàng trong nước thường có chi phí hoạt động cao và lợi nhuận thấp hơn các đối thủ cạnh tranh nước ngoài, thì sự xuất hiện các ngân hàng nước ngoài trên thị trường nội địa sẽ có ảnh hưởng tích cực. Đồng

thời, quản trị ngân hàng được tăng cường với công nghệ quản lý tiên tiến sẽ hạn chế được những rủi ro trong từng ngân hàng và cả hệ thống.

+ Tự do hoá tài chính tạo điều kiện để thiết lập một chính sách kinh tế vĩ mô có hiệu quả hơn, trên cơ sở đó thực hiện phân phối các nguồn lực trong và ngoài nước hợp lý.

Hội nhập quốc tế về ngân hàng nói riêng và tài chính nói chung đòi hỏi có một chính sách kinh tế vĩ mô hoàn chỉnh hơn, nó không chỉ phù hợp với điều kiện của quốc gia mà còn phải phù hợp với thông lệ quốc tế. Mặt khác, việc hình thành các tập đoàn ngân hàng lớn, sự liên doanh, liên kết với các ngân hàng trong nước và nước ngoài là các kênh phân phối nguồn lực có hiệu quả nhất.

- Tiêu cực

Ngân hàng là một trong những lĩnh vực nhạy cảm của nền kinh tế. Hoạt động của hệ thống ngân hàng tốt hay không tốt có ảnh hưởng to lớn đến việc phát triển kinh tế của các quốc gia. Việc mở cửa, tự do hoá tài chính trong lĩnh vực ngân hàng, nếu không được nghiên cứu, tính toán cẩn thận sẽ dẫn đến những nguy cơ và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế.

+ Tự do hoá tài chính làm tăng khả năng gây khủng hoảng tài chính.

Một hệ thống ngân hàng được tự do hoá và hội nhập quốc tế theo một trình tự không thích hợp, thiếu sự giám sát thận trọng, kết hợp với một môi trường kinh tế vĩ mô kém ổn định, các chính sách không đồng bộ có thể gây nguy cơ của khủng hoảng và hỗn loạn.

+ Các NHTM và doanh nghiệp trong nước chưa hội tụ đủ các điều kiện hội nhập sẽ hạn chế về năng lực cạnh tranh và có nguy cơ bị thôn tính.

Việc mở cửa cho sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài vào hoạt động ngân hàng trong nước cũng sẽ có một số tác động tiêu cực đối với hệ thống ngân hàng nội địa, do chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc tự do hoá. Việc chuyển từ hệ thống kiểm soát trực tiếp sang gián tiếp gặp phải chính sách kiểm soát tài chính chưa đồng bộ. Các doanh nghiệp là khách hàng của ngân hàng bị xoá bỏ bao cấp tín dụng, chính sách ưu đãi, tiếp cận với điều kiện vay vốn theo kinh tế thị trường... với những điều đó, khi tự do hoá càng sâu, năng lực cạnh tranh của các NHTM, các doanh nghiệp càng trở nên khó khăn. Do vậy, dễ bị các NHTM lớn, doanh nghiệp lớn thôn tính.

+ Tự do hoá tài chính là nguyên nhân để Chính phủ khó thực hiện đầy đủ của mục tiêu ban đầu, đồng thời, gây ra những thiệt hại cho lợi ích của người tiêu dùng.

Để có thể phát triển cân đối, hài hoà giữa các vùng, các lĩnh vực thì đòi hỏi Chính phủ phải đầu tư vào các vùng, các dự án có mức sinh lời thấp, như đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, các dự án xoá đói, giảm nghèo... Tuy nhiên, để cho việc thị trường tài chính - ngân hàng hoạt động tự do theo tín hiệu thị trường có thể là nguyên nhân khiến cho các mục tiêu ban đầu của Chính phủ bị phá vỡ. Bởi lẽ, khi các ngân hàng hoạt động trên thị trường mở thì ở đâu lợi nhuận cao hơn thì ở đó dòng vốn tín dụng sẽ đổ vào nhiều.

Hơn nữa, khi mở cửa quá lớn, thiếu sự tính toán và kiểm soát chặt chẽ sẽ làm cho nhiều ngân hàng trong nước đổ vỡ, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích các doanh nghiệp, người tiêu dùng, nước nhận đầu tư, đến tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. ■